

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 05 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Sơn, ông Hà Ngọc Chung, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **65/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018** đối với các bị cáo sau đây:

1. **Cứ A C**, sinh năm 1984 tại M, Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cứ A S và bà: Giàng Thị P có vợ là Thào Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 17/11/2017 đến nay, có mặt.

2. **Hạng A N**, sinh năm 1971 tại Bắc Yên, Sơn La; nơi cư trú: Bản Q, xã Lóng Sập, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạng A V và bà: Mùa T, có vợ là Giàng Thị A và có 11 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 06/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 04 năm 06 tháng

tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến nay, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Cú A C:** Ông Nguyễn Bá L1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Hạng A N:** Bà Cẩm Kim L2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 17/02/2017 tại bản P, xã L, huyện M, tổ công tác công an huyện M phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Giàng A Ch, trú tại Tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn Nông trường M và Cú A D, trú tại bản P, xã L, huyện M đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong nhà Cú A C ở bản P, xã L, huyện M nhưng C và hai người khác chạy thoát. Vật chứng thu giữ trên chiếu trải giữa nhà 01 gói nilon màu vàng bên trong có 29 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, màu xanh và 01 chứng minh nhân dân mang tên Cú A C

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, trích mẫu giám định xác định 29 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, màu xanh có trọng lượng 538,15 gam; kết quả giám định là đều là loại chất Mathamphetamine.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 27//2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định khởi tố bị cáo và lệnh bắt tạm giam đối với Cú A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, C không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, đến ngày 17/11/2017 Cú A C bị bắt theo lệnh truy nã.

Về nguồn gốc 538,15 gam loại chất Methamphetamine bị thu giữ: Giàng A Ch khai mua của Hạng A N, trú tại bản Q, xã Lóng Sập, huyện M. Cơ quan điều tra đã xác minh tại bản Q, Lóng Sập, M có Hạng A N, sinh năm 1972 và đã riệu tập N đến để đấu tranh, làm rõ nhưng N không có mặt theo giấy triệu tập. Ngày 16/11/2017 Hạng A N bị đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập bắt quả tang khi đang vận chuyển 60 viên loại chất Methamphetamine có trọng lượng 5,85 gam và 02 gam loại chất Hêrôin để sử dụng và bán kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Cú A C và Hạng A N khai nhận:

Sáng ngày 15/02/2017, C đang ở nhà thì có Nguyễn Thanh Thái xe Taxi (C đi xe taxi nên quen biết Tùng trước đó và hai bên cho nhau số điện thoại) đến nhà và đặt vấn đề với C mua 30 túi hồng phiến với giá 7.000.000đ/1 túi, C đồng ý. C sang nhà Cú A D (là cháu ruột của C) ở cùng bản, bảo D tìm mua 30 túi hồng phiến về bán kiếm lời, D đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 16/02/2017, D gọi điện thoại cho Giàng A Ch, trú tại: Tiểu khu K, thị trấn N M, huyện M hỏi mua 30 túi hồng phiến, Ch đồng ý. Sau đó, Ch đã gọi điện cho Hạng A N, trú tại bản

Q, S, M hỏi mua 30 túi hồng phiến, N đồng ý. N đã gọi điện cho Thảo A Tang ở nước CHDCND Lào bảo Tang đem 30 túi hồng phiến sang Việt Nam bán cho N, Tang nhất trí và thỏa thuận giá là 5.000.000đ/1 túi.

Đến 14 giờ ngày 16/02/2017, Tang gọi điện hẹn N ra ngã ba bản Đ, xã Lóng Sập nhận ma túy, N đem theo 10.000.000đ đi xe máy ra ngã ba bản Đ gặp Tang. Tang đưa cho N 29 túi hồng phiến, N trả trước cho Tang 10.000.000đ, số tiền còn thiếu hẹn sau khi bán được ma túy thì sẽ trả nốt, Tang nhất trí rồi đi về. Sau khi mua được hồng phiến, N gọi điện thông báo cho Ch đã có hồng phiến, bán với giá 6.000.000đ/1 túi, Ch bảo N khi nào Ch gọi điện thì đem ma túy ra tiểu khu Pa Khen cho Ch.

Khoảng 16 giờ ngày 16/02/2017, C sang nhà D hỏi đã mua được hồng phiến chưa, Dn gọi điện hỏi Ch thì Ch nói đã có hồng phiến và bảo D đến nhà Ch để bàn bạc thống nhất giá cả. D đi xe ôm đến nhà Ch, Ch nói giá một túi hồng phiến là 6.500.000đ, đem với với giá 6.800.000đ/1 túi, tiền lãi Ch, D chia nhau. Thống nhất xong, D gọi điện cho C nói giá một túi hồng phiến là 6.800.000đ, C nhất trí mua. Sau đó, Ch gọi điện bảo N đem ma túy ra cho Ch.

Khoảng 19 giờ ngày 16/02/2017, Tùng dẫn một người phụ nữ đến nhà C, giới thiệu tên Hương đến để mua ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 16/02/2017, N đem ma túy đến ngã ba Tiểu khu Pa Khen, N gọi điện cho Ch ra nhận hồng phiến, Ch lấy xe máy chở D ra ngã 3 tiểu khu Pa Khen, N đưa cho Ch 01 túi nilon màu vàng bên trong có 29 túi hồng phiến. Ch nhận gói ma túy và hẹn bán xong sẽ gọi điện để N đến lấy tiền. Sau đó, Ch cầm gói ma túy điều khiển xe máy chở D về nhà ở bản P, xã L. Ch để xe máy lại nhà D, rồi cùng D đem ma túy sang nhà C, C nhận gói ma túy đưa cho Tùng kiểm tra. Trong khi Tùng, C thỏa thuận giá cả mua bán ma túy thì bị phát hiện; C, Tùng, Hương chạy thoát còn D, Ch bị bắt bắt quả tang cùng vật chứng nêu trên.

Đối với hành vi của Giàng A Ch, Cú A D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử tại bản án số 138/2017/HSST ngày 31/8/2017, tuyên phạt Giàng A Ch, Cú A D 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi mua bán 5,85 gam loại chất Methamphetamine và 02 gam Hêrôin của Hạng A N đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xét xử tại bản án số 60/2018/HSST ngày 06/02/2018, tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc 538,15 gam Methamphetamine đã bị thu giữ trong vụ án: Hạng A N khai mua của Thảo A Tang ở nước CHDCND Lào cùng như 02 đối tượng mua ma túy Tùng và Hương, quá trình điều tra, C và N không biết tên, địa chỉ của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Tại cáo trạng số 24/VKS-P1 ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Cú A C, Hạng A N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên

quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Cú A C 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hạng A N 20 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số 60/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Bá L1 bào chữa cho bị cáo Cú A C: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Bị cáo là người dân tộc thiểu số; sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế; tham gia với vai trò giúp sức, sau khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của Trợ giúp pháp lý Cẩm Kim L2 bào chữa cho bị cáo Hạng A N: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét: bị cáo N là lao động chính trong gia đình, thuộc diện hộ nghèo, sống ở vùng sâu, vùng xa; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mở lượng khoan hồng và miễn án phí cho bị cáo.

Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Cú A C, Hạng A N đều là người có nhận thức, biết được mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chiếm đoạt trái phép chất ma túy là bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do háms lợi vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi mua bán 538,15 gam loại chất Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 30 phút ngày 17/02/2017 tại bản P, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Giàng A Ch, Cừ A D cùng vật chứng đã thu giữ 29 túi nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, màu xanh.

Tại kết luận giám định số 275/KLMT ngày 22/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Các mẫu gửi giám định là đều chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 538,15 gam, loại chất Methamphetamine.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Giàng A Ch, Cừ A D là các đối tượng cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy với các bị cáo.

- Bản án sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử Giàng A Ch, Cừ A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cừ A C, Hạng A N đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Cừ A C, Hạng A N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 538,15 gam loại chất Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300 gam trở lên*” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Bị cáo Hạng A N đang phải chấp hành hình phạt 04 năm 06 tháng tù theo bản án sơ thẩm số 60/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La nay lại bị xét xử về hành vi phạm tội trước đó nên cần áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 **để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án.**

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong

những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án, bị cáo Cú A C là người khởi xướng, đặt vấn đề mua bán ma túy với đối tượng Cú A D và D đã đặt vấn đề mua bán ma túy với đối tượng Giàng A Ch, sau đó Ch mới hỏi mua ma túy của bị cáo Hạng A N. Bị cáo Hạng A N là người chủ động chuẩn bị tiền và tìm mua ma túy để bán kiếm lời, do vậy bị cáo Cú A C và Hạng A N giữ vai trò ngang nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, song xét thấy các bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định đã được xử lý trong bản án sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Cú A C thu giữ khi khám xét nhà ở của Cú A C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Cú A C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hạng A N thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ (có Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 177/GCN-HN.HCN ngày 04/12/2017 của UBND xã Lóng Sập, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La) nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cú A C, Hạng A N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. - Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Cú A C 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2017.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Hạng A N 20 (Hai mươi) năm tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số 60/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo CỨ A C 01 chứng minh nhân dân mang tên CỨ A C, có số 051054178 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 16/3/2015.

3. Án phí: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo CỨ A C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo HẠNG A N.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; Luật sư
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tòng Thị Hiền